

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Trung Quốc
Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 234/QĐ-KĐCLGDSG ngày 14/3/2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 240/QĐ-KĐCLGDSG ngày 14/3/2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc điều chỉnh thành viên Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục thẩm định và công nhận kết quả đánh giá chất lượng 04 chương trình đào tạo của Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Kế hoạch số 239/KH-KĐCLGDSG ngày 14/3/2025 về việc ban hành kế hoạch tổ chức phiên họp Lần thứ 16 của Hội đồng KĐCLGD;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Trung Quốc Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 16 ngày 05/4/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Trung Quốc Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh của đoàn Đánh giá ngoài. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành

Ngôn ngữ Trung Quốc Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Trung Quốc Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 46/50 tiêu chí (chiếm 92,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50,00% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Trung Quốc (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Trung Quốc Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Công Thương TP.HCM;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Dương Mộng Hà

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Kèm theo Nghị quyết số 52/NQ-HĐKĐCLGD ngày 05/4/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8		4,20	5	100
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	5			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 9		3,80	4	80,00
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	3			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80,00	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10		4,17	6	100
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chuẩn 6		4,00	7	100	Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11		4,00	4	80,00
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	5			
					Tiêu chí 11.5	3			
Mức trung bình			Số tiêu chí đạt			Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			
3,98			46			92,00			

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Kèm theo Nghị quyết số 52/NQ-HĐKĐCLGD ngày 05/4/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Trung Quốc Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2020 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Trung Quốc được xác định rõ ràng, bao gồm mục tiêu chung và các mục tiêu cụ thể; phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Trường và mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo của cả ba phiên bản (2020, 2022, 2024) về cơ bản đã bao quát được các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt của ngành Ngôn ngữ Trung Quốc. Mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo được định kỳ rà soát, điều chỉnh; được công bố công khai đến các bên liên quan bằng các hình thức khác nhau. Khoa đã thực hiện lấy ý kiến của các bên liên quan, tiến hành đối sánh với chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Trung Quốc của một số cơ sở giáo dục đại học.

2. Các bản mô tả chương trình đào tạo được công bố chính thức, có đủ các thông tin theo yêu cầu. Bản mô tả chương trình đào tạo phiên bản 2022 và phiên bản 2024 đã thể hiện các thay đổi, cập nhật. Các đề cương chi tiết học phần đầy đủ thông tin cốt lõi, được rà soát, bổ sung, điều chỉnh, cập nhật theo các đợt rà soát, xây dựng chương trình đào tạo (2022, 2024). Các bản mô tả chương trình đào tạo được công bố công khai, các đề cương chi tiết học phần có phiên bản đầy đủ và phiên bản rút gọn, được công bố cho người học và các bên liên quan thông qua các kênh thông tin khác nhau.

3. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên yêu cầu đạt được chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng và năng lực thực hành nghề nghiệp. Các học phần trong chương trình dạy học có thể hiện sự gắn kết và liên mạch giữa các học phần thuộc khối kiến thức đại cương và học phần thuộc khối kiến thức chuyên nghiệp. Các học phần được bố trí cơ bản phù hợp và tạo điều kiện cho người học được cá thể hóa tiến độ học tập. Chương trình dạy học được cập nhật theo quy trình rà soát chương trình đào tạo, có đối sánh với các chương trình đào tạo Ngôn ngữ Trung Quốc của một số cơ sở giáo dục đại học có uy tín.

4. Triết lý giáo dục: “Học tập chủ động, làm việc sáng tạo, sống có trách nhiệm” được công bố công khai, phổ biến đến các bên liên quan bằng các hình thức khác nhau, được chuyển tải vào hoạt động đào tạo. Trường, Khoa có các hướng dẫn để giảng viên xác định và thiết kế các hoạt động dạy và học theo yêu cầu chuẩn đầu ra học phần. Các hoạt động dạy, học được thiết kế cơ bản phù hợp để hỗ trợ người học đạt chuẩn đầu ra; có chú trọng rèn luyện cho người học các kỹ năng thực hành (thực nghiệm, thực tập). Khoa tạo điều kiện, khuyến khích người học tham gia các cuộc thi, các hoạt động ngoại khóa, hướng nghiệp, nâng

cao khả năng nghiên cứu, học tập suốt đời. Người học sau khi tốt nghiệp có khả năng học tập và phát triển ở các bậc học và vị trí cao hơn.

5. Trường đã ban hành đầy đủ các quy định, quy chế về kiểm tra đánh giá kết quả học tập. Các quy định liên quan đến kiểm tra đánh giá kết quả học tập được công bố công khai, phổ biến đến người học bằng các hình thức, các kênh thông tin khác nhau. Các quy chế, quy định của Trường có nội dung cụ thể, rõ ràng về việc phản hồi kết quả đánh giá của người học. Kết quả học tập được phản hồi đến người học thông qua hệ thống phần mềm để điều chỉnh việc cải thiện kết quả học tập. Người học được phổ biến các quy định, quy trình khiếu nại về kết quả học tập, được hướng dẫn, hỗ trợ khi có thắc mắc về kết quả kiểm tra đánh giá. Tỷ lệ khiếu nại và tỷ lệ thay đổi điểm sau khi phúc khảo của Khoa là rất thấp.

6. Trường và Khoa có xây dựng chiến lược xác định rõ mục tiêu, chỉ số và giải pháp phát triển đội ngũ giảng viên. Trong giai đoạn đánh giá, tỷ lệ người học/giảng viên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc đáp ứng theo quy định. Trường ban hành văn bản xác định mức chuẩn và quy đổi khối lượng công việc của giảng viên; có kế hoạch, quy trình, tiêu chí rõ ràng về tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển giảng viên. Trường có đề án vị trí việc làm, có quy định, mô tả công việc; có bộ tiêu chí đánh giá năng lực; có phần mềm giám sát quá trình và kết quả công việc của giảng viên. Trường và Khoa có khảo sát nhu cầu, xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo/bồi dưỡng nâng cao trình độ giảng viên; có văn bản quy định và thực hiện đánh giá, phân loại giảng viên dựa trên kết quả hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch. Trường có quy định các loại hình hoạt động khoa học, có kế hoạch và có tổng hợp đánh giá kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên hàng năm. Giảng viên hài lòng với chính sách và kết quả thi đua, chính sách quản trị theo kết quả công việc.

7. Hệ thống quản trị nhân sự theo kết quả công việc đối với cán bộ hỗ trợ trong Trường được thiết lập theo các quy định rõ ràng từ khâu tuyển dụng đến khâu theo dõi, giám sát và đánh giá. Trường có xây dựng kế hoạch phát triển nhân sự đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Vai trò nhiệm vụ các vị trí chức năng công việc được mô tả cụ thể thông qua Đề án vị trí việc làm. Đội ngũ nhân viên có kế hoạch cụ thể trong đó thể hiện rõ nhiệm vụ, khối lượng công việc được giao và liệt kê chi tiết kế hoạch các công việc phù hợp cho việc theo dõi, giám sát tạo động lực cho nhân viên hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

8. Chính sách và quy định tuyển sinh của Trường rõ ràng, cập nhật hàng năm và công khai trong Thông báo tuyển sinh và trên chuyên trang. Các tiêu chí và phương pháp tuyển sinh được xây dựng dựa trên phân tích nhu cầu nhân lực và góp ý từ các bên liên quan; tuân thủ kế hoạch và cải tiến liên tục qua các buổi tổng kết, cùng việc lấy ý kiến hàng năm để điều chỉnh cho phù hợp. Trường có bộ phận phụ trách và có các quy định giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, khối lượng học tập của người học và có hệ thống cảnh báo học vụ, tư vấn việc làm và tư vấn hỗ trợ người học trong học tập, nghiên cứu khoa học. Trường có phân công đơn vị chịu trách nhiệm tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa và các dịch vụ hỗ trợ đều có kế hoạch và triển khai hiệu quả. Người học được tư vấn, hỗ

trợ kịp thời trong suốt quá trình học tập tại Trường.

9. Trường có các cơ sở đào tạo hiện đại, bao gồm trụ sở chính, trung tâm thí nghiệm, xưởng thực hành, ký túc xá và thư viện, đáp ứng nhu cầu giảng dạy và nghiên cứu. Các phòng học được trang bị đầy đủ thiết bị. Trường có Trung tâm Thông tin Thư viện với hệ thống công nghệ thông tin và tài liệu phong phú, đạt mức độ hài lòng trên 80% từ người học. Trung tâm Thí nghiệm thực hành là tòa nhà 8 tầng phục vụ đào tạo với thiết bị hiện đại và đội ngũ nhân viên chuyên trách. Trường đã tin học hóa hoạt động giảng dạy và nghiên cứu, đã duy trì hệ thống công nghệ thông tin ổn định và định kỳ khảo sát mức độ hài lòng của giảng viên, nhân viên và người học. Trường chú trọng môi trường học tập an toàn và cải tạo cơ sở vật chất để nâng cao chất lượng đào tạo.

10. Trường đã có hệ thống thu thập thông tin phản hồi về nhu cầu của các bên liên quan phục vụ xây dựng, cập nhật chương trình dạy học và đã triển khai thực hiện. Khoa đã tiếp thu các ý kiến góp ý của các bên liên quan trong quá trình xây dựng và cải tiến chương trình đào tạo. Quy trình/hướng dẫn thiết kế và phát triển chương trình đào tạo đã được rà soát và ban hành trong giai đoạn đánh giá. Chương trình dạy học đã được rà soát, đánh giá quy trình thiết kế và phát triển chương trình trong các đợt rà soát chương trình đào tạo. Trường/Khoa đã có các hoạt động rà soát, đánh giá quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá. Có Quy định khảo sát ý kiến các bên liên quan và thực hiện việc đánh giá mức độ đáp ứng của các dịch vụ hỗ trợ của Trung tâm Thông tin Thư viện, hệ thống công nghệ thông tin và cơ sở vật chất. Có các văn bản quy định, hướng dẫn thực hiện với sự phân nhiệm cho các đơn vị chức năng, các đơn vị đào tạo cho việc thiết lập cơ chế phản hồi của các bên liên quan.

11. Có phần mềm quản lý đào tạo hỗ trợ tốt công tác quản lý dữ liệu người học. Tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình được xác lập, giám sát và đối sánh giữa các khóa học và các ngành trong Trường. Có tìm hiểu nguyên nhân người học tốt nghiệp muộn và có các giải pháp hỗ trợ người học trong quá trình đào tạo. Trung tâm Quản lý chất lượng phối hợp với các Khoa thực hiện khảo sát hằng năm về tình hình việc làm của người học tốt nghiệp. Số liệu về tình hình việc làm của người học tốt nghiệp được xác lập, giám sát. Trung tâm Đối mới sáng tạo và Khởi nghiệp phối hợp với các khoa thực hiện nhiều phương án hỗ trợ người học và người học tốt nghiệp tìm việc làm. Loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học của người học được xác lập, được sự giám sát của Phòng Khoa học công nghệ và các Khoa. Trường có quy định chi hỗ trợ cho các hoạt động học thuật của người học phù hợp với định hướng ngành Ngôn ngữ Trung Quốc (tổ chức tọa đàm học thuật, tổ chức các cuộc thi học thuật, hoạt động khởi nghiệp và đối mới sáng tạo của người học). Người học tích cực tham gia các hoạt động khoa học công nghệ do Trường và Khoa tổ chức.

Tuy nhiên, chương trình đào tạo còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh và Khoa Ngoại ngữ cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải

pháp sau đây:

1. Trường cần xem xét bổ sung các yếu tố đặc thù của Trường như “nghiên cứu ứng dụng, đổi mới sáng tạo, tiên phong trong lĩnh vực công thương” trong mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể của chương trình đào tạo. Mô tả các vị trí việc làm theo nhóm (vị trí) công việc, thể hiện triển vọng phát triển nghề nghiệp tương ứng trình độ đào tạo; phù hợp với định hướng trong tuyên bố sứ mạng, tầm nhìn của Trường. Khảo sát để lựa chọn phương thức phổ biến hiệu quả chuẩn đầu ra chương trình đào tạo đến người học, nhà tuyển dụng. Tăng cường lấy ý kiến của các nhà tuyển dụng, người học về chuẩn đầu ra.

2. Trường/Khoa cần bổ sung lưu đồ chương trình học phần thể hiện cấu trúc chương trình dạy học theo hệ thống tín chỉ. Rà soát các đề cương chi tiết học phần để cung cấp đầy đủ thông tin. Rà soát giảm bớt các tài liệu tham khảo xuất bản ở nước ngoài, tăng tài liệu xuất bản trong nước và tài liệu do giảng viên của Khoa biên soạn (đặc biệt là tài liệu, giáo trình trình độ sơ cấp, trung cấp). Khảo sát, lấy ý kiến của người học để đánh giá mức độ tiếp cận và hiệu quả sử dụng các đề cương chi tiết học phần.

3. Khoa cần phân tích, đối sánh ý kiến phản hồi của các bên liên quan về mức độ đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra để cải tiến chương trình dạy học. Rà soát, đảm bảo xác định mức độ đóng góp vào chuẩn đầu ra chương trình đào tạo của các học phần một cách đầy đủ và rõ ràng để thấy được sự tích lũy kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm tăng dần. Cần rà soát, đảm bảo mức năng lực đạt được của các học phần tương ứng chính xác với mức năng lực được xác định trong ma trận chuẩn đầu ra chương trình đào tạo. Kiểm tra việc phân nhiệm của chuẩn đầu ra PLO8 và PLO9 trong ma trận kỹ năng tương thích với tính chất các học phần được phân nhiệm (chương trình đào tạo 2024). Rà soát xác định phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với tính chất học phần.

4. Trường/Khoa cần đánh giá hiệu quả các kênh phổ biến Triết lý giáo dục, có các hướng dẫn giảng viên đưa Triết lý giáo dục vào các hoạt động dạy học, có các giải pháp để phổ biến Triết lý giáo dục đến các bên liên quan hiểu và thực hiện. Tổ chức các hoạt động dạy học mang tính tích hợp, ứng dụng công nghệ thông tin, các hoạt động trải nghiệm thực tế kết nối với doanh nghiệp để tăng cường tính ứng dụng trong chương trình đào tạo. Hoàn thiện các yêu cầu, hướng dẫn, công cụ kiểm tra giám sát giờ tự học trong các đề cương chi tiết học phần.

5. Trường/Khoa cần rà soát, đánh giá về mức độ phù hợp của các phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập của các học phần. Công bố các rubrics bài kiểm tra thường xuyên, bài thi giữa kỳ, cuối kỳ trong các đề cương chi tiết học phần cho người học tham khảo và tự chấm điểm. Cải tiến quy định về phản biện đề thi, nâng cao tính tin cậy của đề thi. Thống kê, rà soát, định lượng đánh giá chất lượng đề thi và các kết quả thi để đánh giá được độ giá trị, độ tin cậy của đề thi, câu hỏi thi, làm cơ sở cho các cải tiến nâng cao chất lượng đề thi. Tiến hành khảo sát mức độ tác động, hiệu quả của việc cải tiến học tập của người học sau khi nhận được phản hồi kết quả từ giảng viên/Khoa. Công bố các đáp án/hướng dẫn chấm cho người học để tự đối chiếu trước khi có thắc mắc.

6. Trường cần rà soát và bổ sung các KPIs về phát triển đội ngũ giảng viên

tại từng khoa và chương trình đào tạo; cần có chính sách thu hút giảng viên có trình độ cao nhằm bảo đảm sự phát triển bền vững đội ngũ giảng viên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc cho giai đoạn tới; cần xác định rõ mức chuẩn và quy đổi nhiệm vụ phục vụ cộng đồng trong quy định làm việc của giảng viên; cần xác định cụ thể các tiêu chí năng lực mang tính định tính nhằm đánh giá đầy đủ năng lực mềm và các kỹ năng giảng dạy hiệu quả mà không thể đo lường bằng các chỉ số định lượng; cần mở các khóa tập huấn nâng cao năng lực xây dựng chuẩn đầu ra, thiết kế đề cương học phần, phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá để đảm bảo sự tương thích với chuẩn đầu ra. Trường và Khoa cần rà soát, cập nhật chính sách nhằm khuyến khích giảng viên nâng cao số lượng và loại hình hoạt động khoa học công nghệ của ngành Ngôn ngữ Trung Quốc.

7. Trường cần rà soát, đánh giá việc thực hiện Chiến lược phát triển giai đoạn đến năm 2025 làm cơ sở xây dựng Chiến lược phát triển giai đoạn mới; cần bổ sung các chỉ báo KPIs về công tác quy hoạch, phát triển đội ngũ cán bộ, nhân viên tại từng đơn vị chức năng, khoa để thuận tiện cho việc triển khai thực hiện công tác tuyển dụng, đào tạo - bồi dưỡng, bổ nhiệm, đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của Khoa và của chương trình đào tạo. Trường cần giám sát, đánh giá hiệu quả của các loại hình đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ, các buổi tập huấn, chuyên đề nhằm phân tích, đối sánh mức độ tham dự và tìm hiểu nguyên nhân để cải tiến. Cần chú trọng hơn các khoá tập huấn phục vụ cho mục tiêu chuyển đổi số, xây dựng - phát triển chương trình đào tạo và nghiệp vụ chuyên môn theo Đề án vị trí việc làm của Trường.

8. Trường cần xây dựng quy trình định kỳ khảo sát rõ ràng, xác định mức độ tham gia của các bên liên quan, phát triển phương pháp phân tích đầu vào và dự báo nhu cầu nhân lực; quy định quy trình rà soát, đánh giá tiêu chí và phương pháp tuyển chọn để nâng cao chất lượng người học. Trường cần rà soát, đánh giá tổng thể hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua, giới thiệu việc làm cho người học. Tổ chức đánh giá tính hiệu quả việc phối hợp giữa các đơn vị trong việc giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học.

9. Trường cần tối ưu hóa sử dụng cơ sở đào tạo, đảm bảo tỉ lệ diện tích/người học và giảng viên theo quy định; đánh giá tình trạng quá tải phòng học vào giờ cao điểm; đẩy nhanh tiến độ nâng cấp cơ sở vật chất; cập nhật tài liệu quốc tế, mở rộng kho tài liệu điện tử và không gian học tập, ứng dụng công nghệ quản lý. Phân tích ý kiến phản hồi để nâng cao chất lượng dịch vụ và hài lòng của người học.

10. Ban hành các hướng dẫn cụ thể về thu thập ý kiến các bên liên quan một cách hiệu quả để có căn cứ điều chỉnh và phát triển chương trình đào tạo. Tổ chức lấy ý kiến của nhiều chuyên gia, các cán bộ quản lý, giảng viên trong các buổi họp cấp Khoa và cấp Trường về điều chỉnh quy trình thiết kế, rà soát và cải tiến chương trình dạy học, hướng dẫn cụ thể về thu thập ý kiến các bên liên quan hiệu quả để cải tiến. Rà soát, điều chỉnh thường xuyên quy trình dự giờ, quá trình dạy học, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo chuẩn đầu ra của các học phần và chương trình đào tạo. Trường cần xây dựng Kế hoạch tổng hợp cho hoạt động khảo

sát ý kiến các bên liên quan theo từng năm học. Trường cần có quy định và tăng cường hoạt động giám sát, xây dựng và thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng của các đơn vị trong Trường. Cần chú trọng hơn vai trò của Trung tâm Quản lý chất lượng trong việc giám sát cơ chế phản hồi của các đơn vị trong Trường.

11. Trường/Khoa cần đối sánh các kết quả đầu ra của chương trình đào tạo, hoạt động nghiên cứu khoa học của người học với các chương trình đào tạo trong các trường đại học cùng nhóm (trong/ngoài nước) tương thích với tầm nhìn, sứ mạng của Trường. Trường cần định kỳ hằng năm tổ chức khảo sát ý kiến nhà tuyển dụng theo kế hoạch và quy trình quy định. Cần đối sánh mức độ hài lòng của các bên liên quan thuộc chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Trung Quốc với các chương trình đào tạo trong Trường và với các chương trình đào tạo tương ứng ngoài Trường. Cần sử dụng kết quả khảo sát mức độ hài lòng và đối sánh làm căn cứ để lập kế hoạch cải tiến chất lượng.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Trung Quốc Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định hiện hành./.